

Bản án số: 62/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 28/12/2020  
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Lam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương Nga; Ông Nguyễn Tất Thê.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ L số: 11/2020/TLST - HNGĐ, ngày 11/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXX - HNGĐ, ngày 26/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 37/2020/QĐST – HNGĐ, ngày 11/12/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị L**, sinh năm 1989; HKTT: Thôn N, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là Thôn N, xã N, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh). Hiện trú tại: Thôn 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (Văng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Hữu H**, sinh năm 1985; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là Thôn N, xã N, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh). Hiện đang lao động tự do tại Hàn Quốc (Văng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Phan Thị L trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Trần Hữu H kết hôn với nhau vào ngày 21/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn chị L và anh H được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì anh H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Thời gian đầu, khi anh H mới sang Hàn Quốc vợ chồng thường xuyên liên lạc, nhưng đến năm 2016 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, có sự khác biệt nhau cả về lối sống và suy nghĩ, vợ chồng không tin tưởng và luôn nghi ngờ nhau dẫn

đến thường xuyên cái cọ, không còn quan tâm đến nhau. Chị L không biết địa chỉ cụ thể của anh H tại Hàn Quốc. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

*Về quan hệ con chung:* Quá trình sống chung, chị L và anh H không có con chung.

*Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị L. Xử cho chị Phan Thị L được ly hôn với anh Trần Hữu H; về con chung: không có; về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Trần Hữu H hiện đang lao động tự do tại Hàn Quốc không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 6732/QLXNC-P5, ngày 19/5/2020 của Cục quản L xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Anh Trần Hữu H, sinh ngày 08/9/1985 đã xuất nhập cảnh 5 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 10/6/2015, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Toà án đã tiến hành xác minh qua người thân của anh Trần Hữu H là ông Trần Hữu Huy (bố đẻ của anh H). Tại Biên bản xác minh ông Trần Hữu Huy cho biết: Anh Trần Hữu H có liên lạc với gia đình qua điện thoại, biết việc chị Phan Thị L làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, anh Trần Hữu H có thông tin cho ông biết việc mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, nay chị L yêu cầu ly hôn anh H đồng ý; giữa chị L và anh H không có con chung; về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh H đang lao động tự do tại Hàn Quốc không thể trực tiếp tham gia quá trình giải quyết vụ án cũng như phiên tòa, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh Trần Hữu H. Tuy nhiên, anh H cũng như ông Huy không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh H tại Hàn Quốc, anh H đồng ý việc Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua gia đình đại diện là ông Trần Hữu Huy và ông Huy cũng cam đoan sẽ gửi và thông tin đầy đủ cho anh H, nếu anh H gửi tài liệu về thì ông sẽ giao nộp cho Tòa án. Theo Công văn số 253/TANDTC - PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị

đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Hữu H theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L và anh Trần Hữu H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 21/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đến giữa năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tìm thấy tiếng nói chung, có sự khác biệt về suy nghĩ cũng như lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh H hiện đang lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng sống cách xa nhau, không có điều kiện để hàn gắn mâu thuẫn, nên tình cảm cứ thế phai nhạt dần, không còn quan tâm đến nhau. Theo chị L thì hiện tại mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn yêu thương nhau, cả hai không liên lạc với nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng và mong muốn được ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...v.v nhưng cuộc hôn nhân của chị L và anh H không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*”. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị L xử cho chị Phan Thị L được ly hôn anh Trần Hữu H để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Quan hệ con chung: Không có con chung và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận và thực hiện đầy đủ theo Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung ngày 25/11/2020 (bl 41) Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét gì thêm.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị L, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Phan Thị L được ly hôn anh Trần Hữu H.
2. Về án phí: Buộc chị Phan Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001787 ngày 11/02/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã N;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Bùi Văn Lam**